

**TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY  
ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2963/EVNNPC-KH

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2022

V/v báo cáo đánh giá thực hiện kết  
quả SXKD năm 2021 theo Điều 23 Nghị  
định 47/2021/NĐ-CP.

Kính gửi:

- Cục phát triển Doanh nghiệp - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Căn cứ quy định tại Điều 23 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về công bố thông tin Doanh nghiệp Nhà nước;

Căn cứ văn bản số 3504/EVN-KH+PC ngày 22/06/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc công bố thông tin Doanh nghiệp theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 998/QĐ-EVN ngày 30/07/2021 của EVN về việc ban hành bảng tiêu chuẩn chấm điểm chỉ tiêu hiệu quả năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 137/QĐ-EVN ngày 26/01/2021 của EVN về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh - Đầu tư xây dựng - Tài chính năm 2021 cho Tổng công ty Điện lực miền Bắc và quyết định số 1578/QĐ-EVN ngày 16/11/2021 của EVN về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh - ĐTXD - Tài chính điều chỉnh năm 2021 cho Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

Tổng công ty Điện lực miền Bắc kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tập đoàn Điện lực Việt Nam nội dung “ **Báo cáo đánh giá thực hiện kết quả SXKD năm 2021 của EVNNPC**” để công bố thông tin theo quy định (chi tiết như phụ lục đính kèm).

Trân trọng ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TGD (để b/c);
- Các P.TGD;
- KSV chuyên trách;
- TC&NS, KT, TCKT, TT, ĐT, KD, PC, TH, KTGS;
- Lưu: VT, KH.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Nguyệt Ánh**



## **BÁO CÁO**

### **ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 CỦA TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC**

#### **I. Tình hình hoạt động SXKD năm 2021**

##### ***1.1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD trong năm so với kế hoạch***

Năm 2021, Tổng công ty Điện lực miền Bắc (EVNNPC) thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển trong bối cảnh tình hình dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, tác động nghiêm trọng tới nền kinh tế của các quốc gia trên thế giới và trong nước, nền kinh tế Việt Nam có tốc độ tăng trưởng thấp nhất trong 10 năm qua. Tuy nhiên, được sự chỉ đạo, quan tâm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) cùng các Bộ, ngành, địa phương trong việc tháo gỡ các khó khăn vướng mắc cùng sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, EVNNPC đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, sản xuất kinh doanh có lãi đạt và vượt kế hoạch EVN giao, cân bằng tài chính, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động.

Vượt qua những khó khăn về dịch bệnh COVID-19, EVNNPC đã nỗ lực hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2021. Lợi nhuận toàn Tổng công ty năm 2021 là 863 tỷ đồng, tăng 6,5% so với năm 2020. Trong đó lợi nhuận của công ty mẹ và các Công ty 100% vốn nhà nước thực hiện 753,6 tỷ đồng (đã loại trừ lợi nhuận do yếu tố khách quan 55,2 tỷ đồng và lợi nhuận các Công ty con nộp về 27,9 tỷ đồng) đạt 104,34% kế hoạch EVN giao là 722,26 tỷ đồng.

Điện thương phẩm năm 2021 Tổng công ty Điện lực miền Bắc (EVNNPC) đạt 81,831 tỷ kWh, tăng trưởng 9,31% so với năm 2020 và hoàn thành kế hoạch Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) giao (81,75 tỷ kWh). Thành phần công nghiệp xây dựng chiếm tỷ trọng 64,79% và tăng trưởng 10,37%, thành phần quản lý tiêu dùng chiếm tỷ trọng 29,08% và tăng 8%, thành phần thương nghiệp dịch vụ chiếm 2,27% và giảm 2,85% so với năm 2020.

Năm 2021, sản lượng điện bán cho Lào là 1.090.583 kWh, với tiền điện là 2,394 tỷ đồng.

##### ***1.2. Thuận lợi, khó khăn***

+ *Thuận lợi:*

Với sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tổng công ty và sự nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ của toàn thể CBCNV, EVNNPC còn được EVN hỗ trợ tạo điều kiện để hoàn thành kế hoạch được giao.



Tỷ giá năm 2021 biến động giảm, lãi chênh lệch tỷ giá làm giảm áp lực cân đối tài chính cho Tổng công ty.

+ *Khó khăn:*

Năm 2021, là năm khó khăn chung của tất cả các doanh nghiệp khi dịch bệnh COVID-19 tiếp tục bùng phát và diễn biến phức tạp.

Lợi nhuận năm trước cao tạo áp lực lớn trong việc phân đầu lợi nhuận năm 2021 để không ảnh hưởng đến quỹ lương của người lao động và Viên chức quản lý.

**BẢNG SỐ 1**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA**  
**EVNNPC NĂM 2021**

| TT | Chỉ tiêu                               | ĐVT     | Kế hoạch năm 2021 | Giá trị thực hiện Công ty mẹ- EVNNPC năm 2021 | Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*) |
|----|----------------------------------------|---------|-------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| 1  | Điện thương phẩm                       | Tr. kWh | 81.750            | 65.640,4                                      | 81.831,41                                                             |
| 2  | Tổng doanh thu                         | Tỷ đồng |                   | 143.271                                       | 147.301                                                               |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế                   | Tỷ đồng |                   | 745                                           | 863                                                                   |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế                     | Tỷ đồng |                   | 594                                           | 688                                                                   |
| 5  | Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước      | Tỷ đồng |                   | 1.170                                         | 1.443                                                                 |
| 6  | Kim ngạch xuất khẩu (Bán điện cho Lào) | Tỷ đồng |                   | 2,394                                         |                                                                       |
| 7  | Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)     |         |                   |                                               |                                                                       |
| 8  | Tổng lao động                          | Người   | 19.824            | 19.820                                        | 23.533                                                                |
| 9  | Tổng quỹ lương                         | Tỷ đồng | 5.376,450         | 5.347,635                                     | 6.236,011                                                             |
| a) | Quỹ lương quản lý                      | Tỷ đồng | 7,255             | 7,328                                         | 15,463                                                                |
| b) | Quỹ lương lao động                     | Tỷ đồng | 5.369,195         | 5.340,307                                     | 6.220,548                                                             |

**Ghi chú:**

- (\*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.
- Các mục 8 và 9 là chỉ tiêu lao động SXKD điện.



## **II. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

### **2.1. Đánh giá tình hình thực hiện các dự án**

Năm 2021 tình hình dịch bệnh COVID-19 rất phức tạp, liên tục các đợt dịch xảy ra tại nhiều địa phương; Việc thực hiện giãn cách xã hội, chấp hành những quy định của địa phương làm cho công tác đầu tư xây dựng gặp nhiều khó khăn, có khi bị ngưng trệ/ngắt quãng từ khâu khảo sát, thỏa thuận hướng tuyến, vận chuyển vật tư – nhân lực ... đến khi triển khai thi công đã là một phần không nhỏ làm cho dự án bị kéo dài.

Công tác thỏa thuận tuyến với các địa phương gặp nhiều khó khăn do liên quan đến quy hoạch xây dựng trên địa bàn. Công tác giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn vướng mắc, thủ tục đăng ký kế hoạch sử dụng đất ở các địa phương qua nhiều cấp, cần nhiều thời gian.

Do thay đổi quy hoạch, mặt bằng tuyến thay đổi, một số dự án có tuyến đường dây vướng mắc thủ tục chuyển đổi đất rừng, cần qua nhiều cấp chính quyền xem xét phê duyệt, đặc biệt là vướng về đơn giá đền bù (chênh lệch giá giữa đơn giá của địa phương với yêu cầu của chủ sở hữu rừng).

Một số Thông tư, Nghị định về đầu tư xây dựng thay đổi mới có hiệu lực, dẫn đến phải cần thêm thời gian điều chỉnh/trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt và thời gian chuẩn bị đầu tư kéo dài hơn dự kiến.

Ngoài ra, một số gói thầu phải triển khai đấu thầu lại, dẫn đến tiến độ dự án bị chậm so với kế hoạch.

Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ODA, gặp phải một số vấn đề:

- + Công tác chuẩn bị đầu tư dự án nguồn vốn ODA phải trình qua nhiều cấp phê duyệt dẫn đến thời gian trình duyệt bị kéo dài, tiến độ dự án bị chậm so với dự kiến.

- + Công tác đấu thầu các dự án nguồn vốn ODA: Theo yêu cầu của một số nhà tài trợ về việc hạn chế số lượng gói thầu/ các đợt đấu thầu (Như nhà tài trợ KFW), do đó Tổng Công ty phải chờ các dự án hoàn thành các thủ tục phê duyệt để tổ chức đấu thầu tập trung các gói thầu (Xây lắp, Vật tư thiết bị) theo từng đợt, trong khi việc phê duyệt các thủ tục phụ thuộc Bộ Công Thương dẫn đến thời gian bị kéo dài.

- + Một số tiểu dự án thay đổi về quy mô do quy hoạch phát triển Điện lực tỉnh được Bộ Công Thương phê duyệt điều chỉnh; Một số tiểu dự án do tính chất cấp bách phải rút ra hoặc tăng quy mô đầu tư nên phải điều chỉnh/thay đổi, vì vậy cần phải có thêm thời gian để được sự chấp thuận của các cấp.

- + Các dự án ODA có thời gian thực hiện dài, việc triển khai gặp nhiều biến động về mặt bằng như: Quy hoạch xây dựng của địa phương thay đổi; Việc sáp nhập địa giới hành chính ảnh hưởng đến thủ tục/hồ sơ công tác giải phóng mặt bằng; Đơn giá đền bù bất cập nên các hộ dân bị ảnh hưởng không hợp tác hoặc không chấp nhận mức đền bù theo khung giá quy định ...; Do vậy, đa số các dự



án khi triển khai thi công gặp nhiều khó khăn vướng mắc trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng càng làm kéo dài thêm thời gian thực hiện dự án.

+ Việc sử dụng vốn ODA có những quy định riêng nên không thuận lợi trong các khâu: Thu xếp và cân đối vốn; Các quy định đặc biệt của các nhà tài trợ vay vốn ODA; Công tác lựa chọn nhà thầu; Công tác giải ngân ... cũng là các tác nhân làm kéo dài thời gian thực hiện dự án.

Tuy nhiên, được sự chỉ đạo lãnh đạo Tổng công ty đã giúp đỡ tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, công tác đầu tư xây dựng đã hoàn thành rất tốt các nhiệm vụ năm 2021, được lãnh đạo Tổng công ty đánh giá cao. Cụ thể:

Đến hết 31/12/2021 EVNNPC đã khởi công được 88/78 dự án đạt 112,8% kế hoạch EVN giao (So với cùng kỳ năm 2020 khởi công 82 dự án – tăng 7,3%); Đóng điện được 86/81 dự án đạt 106,2% kế hoạch EVN giao (So với cùng kỳ năm 2020 đóng điện 84 dự án – tăng 2,4%). Lũy kế giải ngân vốn ĐTXD năm 2021 đến ngày 31/12/2021 là 16.988 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 99,3% so với kế hoạch vốn ĐTXD điều hòa của EVN.

## **2.2. Các tồn tại vướng mắc**

### **2.2.1. Khách quan:**

- Nhiều dự án có tiến độ lập hồ sơ, thẩm định phê duyệt chậm.
- Công tác giải phóng mặt bằng, thủ tục đăng ký kế hoạch sử dụng đất qua nhiều cấp, dự án phải chuyển đổi đất rừng gặp nhiều khó khăn, người dân đòi hỏi mức đền bù cao; chấp hành những quy định về phòng chống dịch
- Một số gói thầu phải đấu thầu lại, dẫn đến tiến độ dự án bị chậm
- Các dự án sử dụng vốn dư ODA triển khai khó khăn do vướng mắc các thủ tục theo Nghị định 56/2020/NĐ/CP ngày 25/5/2020 (đang hiệu chỉnh, sửa đổi).

### **2. Chủ quan:**

- Công tác lập phương án đầu tư các dự án 110kV chất lượng chưa cao dẫn đến nhiều dự án khi trình báo cáo nghiên cứu khả thi phải điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư làm chậm tiến độ
- Công tác thẩm tra chưa bám sát quy hoạch điện lực dẫn đến trình Tổng công ty rồi mới đề nghị bổ sung quy hoạch nên phải điều chỉnh.

## **2.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Năm 2021, EVNNPC đã theo dõi và quản lý tối ưu số dư tiền mặt và tiền gửi ngân hàng, thường xuyên đàm phán lãi suất với các ngân hàng đảm bảo mức lãi suất tiền gửi hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả quản trị dòng tiền.

Mặc dù điều kiện lãi suất ngân hàng giảm sâu do ảnh hưởng kéo dài của dịch bệnh Covid 19, nhưng năm 2021, EVNNPC đã đạt lãi tiền gửi ngân hàng là 448.914 tỷ đồng cao hơn năm 2020 (404,243 tỷ đồng), trong đó lãi từ hoạt động sản xuất kinh doanh điện là 442.562,5 tỷ đồng (đạt 218% kế hoạch EVN giao).



Bên cạnh đó, trên nguyên tắc đảm bảo an toàn các hệ số tài chính, cân đối được dòng tiền và hiệu quả tài chính, EVNNPC thực hiện đàm phán trả nợ trước hạn gốc vay tại 39 ngân hàng/chi nhánh ngân hàng với số tiền 2.527 tỷ đồng. EVNNPC đã tiết kiệm chi phí lãi vay (ước tính lãi suất cho vay 8%/năm) tương ứng số tiền là 151,6 tỷ đồng. Lợi ích thu được cao hơn so với gửi tiền có kỳ hạn ước tính lãi tiền gửi (kỳ hạn 6 tháng 3,7%/năm, kỳ hạn 12 tháng 4,9%/năm) tương ứng số tiền là 66,3 tỷ đồng.

Cổ tức thu được từ hoạt động đầu tư góp vốn vào các công ty là 49,702 tỷ đồng.

### **III. Tình hình đầu tư tại các Công ty con**

#### **3.1. Các công ty TNHH MTV do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ:**

Tình hình đầu tư và sản xuất kinh doanh tại 06 Công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ, cụ thể như sau:

EVNNPC đầu tư vốn vào 6 công ty TNHH MTV do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn với giá trị đầu tư là 2.691,15 tỷ đồng. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của các công ty đạt lợi nhuận sau thuế 72,85 tỷ đồng với doanh thu đạt 29.631 tỷ đồng.

6/6 công ty TNHH MTV do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ đều có kết quả hoạt động SXKD năm 2021 có lãi vượt kế hoạch EVNNPC giao.

Riêng công ty TNHH MTV Khách sạn du lịch & dịch vụ thương mại Điện lực, năm 2021 tiếp tục chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid nên dù kết quả SXKD có lãi nhưng vẫn còn lỗ lũy kế 3,5 tỷ đồng.

Có 3/6 công ty có lợi nhuận nộp về Công ty mẹ từ kết quả SXKD năm 2021 với giá trị là 27,95 tỷ đồng.

#### **3.2. Các công ty cổ phần do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ**

EVNNPC đã thực hiện đầu tư vào các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 50% vốn điều lệ với giá trị thực góp là 467,489 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Kết quả SXKD: Cả 4/4 công ty có kết quả SXKD có lãi, trong đó CTCP Đầu tư và phát triển Điện miền Bắc 3 và Công ty TNHH Đầu tư Điện lực Việt Trung có kết quả lợi nhuận đạt tương đối cao. Tổng lợi nhuận sau thuế của các Công ty cổ phần chi phối đạt 64,532 tỷ đồng.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu: CTCP đầu tư và phát triển Điện miền Bắc 3 và Công ty TNHH Đầu tư Điện lực Việt Trung đạt tốt (tương ứng tỷ lệ 19,61% và 9,77%).

**DỰ ÁN A-B HOÀN THÀNH NĂM 2021 CỦA EVNNPC**

| TT | Tên dự án                                                                                                                                   | Tổng số vốn đầu tư (tỷ đồng) | Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng) | Vốn vay (tỷ đồng) | Vốn khác (tỷ đồng) | Tổng giá trị thực tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng) | Thời gian khởi công | Thời gian hoàn thành                      |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------|-------------------|--------------------|--------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------|
| 1  | Đường dây và TBA 110kV Tân Yên                                                                                                              | 231,1                        | 69,8                     | 160,3             |                    | 154,1                                                  | 22/10/2019          | GD1:<br>14/04/2021;<br>GD2:<br>20/05/2021 |
| 2  | ĐZ 110kV Sơn Tây - Yên Mao - Phố Vàng                                                                                                       | 128,7                        | 57,3                     | 71,4              |                    | 106,6                                                  | 20/07/2009          | 16/05/2021                                |
| 3  | Đường dây và TBA 110kV Bãi Sậy                                                                                                              | 126,2                        | 35,8                     | 90,4              |                    | 93,1                                                   | 30/09/2019          | 04/04/2021                                |
| 4  | Đường dây và TBA 110kV Cẩm Khê 2                                                                                                            | 159,8                        | 52,4                     | 107,4             |                    | 64,9                                                   | 06/11/2020          | GD1:<br>21/12/2021                        |
| 5  | Đường dây 110kV Mường Lay - Điện Biên                                                                                                       | 194,5                        | 69,2                     | 125,3             |                    | 115,2                                                  | 14/09/2019          | GD1:<br>31/07/2021<br>GD2:<br>31/12/2021  |
| 6  | Đường dây và TBA 110kV Trục Đại                                                                                                             | 183,6                        | 49,1                     | 134,5             |                    | 119,3                                                  | 29/07/2020          | GD1:<br>31/12/2021                        |
| 7  | Đường dây và TBA 110kV Bãi Trành                                                                                                            | 269,8                        | 82,1                     | 187,7             |                    | 166,6                                                  | 10/07/2020          | GD1:<br>31/12/2021                        |
| 8  | Treo dây mạch 2 ĐD 110kV Quỳnh Lưu-Diễn Châu-Cửa Lò-Hung Đông (đoạn Đường dây 110kV từ TBA 220kV Quỳnh Lưu - TBA 110kV Quỳnh Lưu - bổ sung) | 168,8                        | 61                       | 107,8             |                    | 120,18                                                 | 20/03/2018          | 29/03/2021                                |



**BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SXKD TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NÂM CỔ PHẦN CHI PHỐI**

| TT       | Tên doanh nghiệp                                                  | Vốn điều lệ (tỷ đồng) | Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng) | Tổng tài sản (tỷ đồng) | Doanh thu (tỷ đồng) | Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) | Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng) | Lợi nhuận về công ty mẹ (tỷ đồng) | Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng) | Tổng nợ phải trả (tỷ đồng) |
|----------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------------------|------------------------|---------------------|--------------------------------|------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------|
| <b>1</b> | <b>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ</b>     |                       | <b>2.691,15</b>                          | <b>9.849,49</b>        | <b>29.631</b>       | <b>91,31</b>                   | <b>72,85</b>                 | <b>27,95</b>                      | <b>188,06</b>                               | <b>7.161,67</b>            |
| 1.1      | Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng                               | 1.038                 | 1.081,95                                 | 3.926,64               | 13.472,21           | 25,43                          | 20,40                        | 10,14                             | 66,39                                       | 2.844,69                   |
| 1.2      | Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương                               | 733                   | 751,39                                   | 2.998,37               | 11.046,00           | 21,64                          | 17,22                        | 9,91                              | 17,91                                       | 2.246,98                   |
| 1.3      | Công ty TNHH MTV Điện lực Ninh Bình                               | 414                   | 436,55                                   | 1.724,47               | 4.492,60            | 28,65                          | 22,84                        | 7,90                              | 36,70                                       | 1.287,91                   |
| 1.4      | Công ty TNHH MTV Khách sạn du lịch và DVTM Điện lực               | 29,794                | 29,79                                    | 42,66                  | 22,82               | 0,18                           | 0,18                         | -                                 | 1,10                                        | 16,19                      |
| 1.5      | Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Bắc                         | 117,7                 | 120,76                                   | 502,05                 | 451,07              | 14,63                          | 11,43                        | -                                 | 31,02                                       | 381,28                     |
| 1.6      | Công ty TNHH MTV Thủy điện Sapa                                   | 270,404               | 270,70                                   | 655,31                 | 146,30              | 0,77                           | 0,77                         | -                                 | 34,955                                      | 384,61                     |
| <b>2</b> | <b>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</b> |                       | <b>467,489</b>                           | <b>1.370,05</b>        | <b>420,056</b>      | <b>68,99</b>                   | <b>64,532</b>                | <b>10,59</b>                      | <b>84,52</b>                                | <b>567,49</b>              |
| 2.1      | Công ty cổ phần thủy điện Hồ Bốn                                  | 235,396               | 219,12                                   | 615,094                | 154,231             | 6,4                            | 6,40                         |                                   | 29,438                                      | 368,746                    |
| 2.2      | Công ty TNHH Đầu tư điện lực Việt - Trung                         | 256,00                | 130,56                                   | 444,425                | 153,616             | 34,688                         | 32,919                       | 10,59                             | 31,207                                      | 107,363                    |
| 2.3      | Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện miền Bắc 3              | 100,00                | 53,025                                   | 159,846                | 66,973              | 26,118                         | 23,472                       |                                   | 14,978                                      | 40,124                     |
| 2.4      | Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mờ                                  | 94,71                 | 64,784                                   | 150,689                | 45,236              | 1,789                          | 1,742                        |                                   | 8,895                                       | 51,260                     |